

Bản án số: 390/2020/HC-PT  
Ngày 17 tháng 8 năm 2020  
“V/v Khiếu kiện quyết định giải quyết  
    khiếu nại”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Văn Công  
*Các thẩm phán:* Ông Đặng Văn Thành  
                            Ông Đặng Văn Ý

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Ngát - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 17 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 19/2020/TLPT-HC ngày 10 tháng 01 năm 2020 về “*Khiếu kiện quyết định giải quyết khiếu nại*”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 18/2019/HC-ST ngày 18/11/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh S bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 1921/2020/QĐXX-PT ngày 22 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

1. *Người khởi kiện:* Ông Nguyễn Văn C – Chủ Doanh nghiệp tư nhân N. Địa chỉ: Số 156 ấp Hòa An, xã Xuân Hòa, huyện K, tỉnh S - Vắng mặt;

*Người đại diện hợp pháp của người khởi kiện:* Ông Trần Việt H, sinh năm 1966; Địa chỉ: LK 02-41 đường C3, Khu dân cư Minh Châu, Khóm 1, Phường 7, thành phố S, tỉnh S (Văn bản ủy quyền ngày 08/4/2019) – Có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. *Người bị kiện:* Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện K, tỉnh S.

Địa chỉ: Số 15, đường 3/2, ấp An Thành, thị trấn K, huyện K, tỉnh S.

*Người đại diện hợp pháp của người bị kiện:* Ông Châu Văn L – Phó Chủ tịch (Văn bản ủy quyền số 499/QĐ-CTUBND ngày 06/5/2019).

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện:* Ông Võ Thành B – Trưởng phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện K, tỉnh S – Có đơn xin xét xử vắng mặt.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Nguyễn Văn N - Chủ Doanh nghiệp tư nhân T. Địa chỉ: Ấp Hòa An, xã Xuân Hòa, huyện K, tỉnh S – Vắng mặt;

4. *Người kháng cáo:* Người đại diện hợp pháp của người khởi kiện ông Trần Việt H.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Trong đơn khởi kiện ngày 08/4/2019 của người khởi kiện và các lời khai tiếp theo của người đại diện hợp pháp trình bày:*

Ông Nguyễn Văn C có đơn khiếu nại việc ông Nguyễn Văn N lợi dụng việc cho phép di dời do sạt lở 02 trụ bơm cũ để xây dựng 03 trụ bơm xăng dầu mới không đúng quy định của pháp luật và quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh S, cách tìm lộ đường tỉnh 932B chỉ có 35 mét, không có giấy phép xây dựng, giấy phép đấu nối, không đúng khoảng cách giữa 02 trạm xăng dầu quy định tối thiểu 03 Km, nhưng ông N xây 03 trụ bơm mới chỉ cách trạm xăng dầu của ông khoảng 200 mét và không đúng theo hướng dẫn tại văn bản số 17/TB-KTHT ngày 16/01/2018 của Phòng Kinh tế và hạ tầng huyện K. Hiện nay 03 trụ bơm của ông N đã hoạt động từ ngày 27/11/2018, trong khi 02 trụ bơm cũ vẫn còn như trước đây. Ngày 20/3/2019, ông nhận được Công văn số 81/UBND-VP ngày 15/3/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện K trả lời không chấp nhận khiếu nại của ông.

Ông Nguyễn Văn C khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết hủy Công văn số 81/UBND-VP ngày 15/3/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện K.

*Tại Văn bản số 155/UBND ngày 09/5/2019 và các lời khai tiếp theo của người bị kiện trình bày:*

Trước khi lắp đặt, ông N có đơn xin và được Sở Công thương có Công văn số 604/SCT-QLTM ngày 21/5/2018 về chỉ giới cấp phép sửa chữa về chỉ giới cấp phép sửa chữa, cải tạo công trình cửa hàng xăng dầu; Phòng Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ Công an tỉnh S có Công văn số 1370/PC66 ngày 17/8/2018 về khoảng cách an toàn phòng cháy chữa cháy. Sau khi có chấp thuận của Sở, ngành tỉnh, ông N có đơn đề nghị hướng dẫn lắp đặt 03 trụ bơm xăng dầu và xây dựng 02 cột làm mái che trụ bơm, Ủy ban nhân dân huyện K có Công văn số 390/UBND-VP ngày 31/8/2018 về việc di dời cửa hàng xăng dầu của ông N. Ông C cho rằng ông N lắp đặt 03 trụ bơm không đúng quy định nên đã có đơn khiếu nại.

Ủy ban nhân dân tỉnh S có Công văn số 4616/VP-TD ngày 19/10/2018 thông báo ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao cho Sở Công Thương chủ trì, phối hợp các sở, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân huyện K kiểm tra thực tế và tổ chức cuộc họp ngày 21/11/2018. Sở Công Thương có Báo cáo số 1351/SCT-TTr ngày 03/12/2019 gửi Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh S báo cáo qua kiểm tra, rà soát thì đơn phản ánh của ông C không có cơ sở và đề xuất giao Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện K trả lời cho ông C tại Công văn số 5683/VP-TD ngày 24/12/2018. Sau khi nhận được công văn, Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo ngành chuyên môn kiểm tra, rà soát lại vụ việc. Đến ngày 15/3/2019, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện K ban hành Công văn số 81/UBND-VP trả lời đơn của ông Nguyễn Văn C theo tinh thần chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh S là đảm bảo đúng quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương và Thông tư số 07/2014/TT-CP ngày 31/10/2014 của Thanh tra Chính phủ quy định về quy trình xử lý các đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh.

*Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn N trình bày:* Ông không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông C vì Ủy ban nhân dân huyện K đã có Công văn số 390/UBND-VP ngày 31/8/2018 về việc di dời Cửa hàng xăng dầu của ông đúng quy định của pháp luật. Theo hồ sơ thiết kế bản vẽ được Phòng cảnh sát Phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ tỉnh S thẩm duyệt thì cửa hàng của ông được phép xây dựng 06 trụ bơm nhưng hiện tại ông chỉ mới xây 05 trụ bơm.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 18/2019/HC-ST ngày 18/11/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh S đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30; khoản 4 Điều 32; khoản 1 Điều 158; điểm a khoản 2 Điều 193; Điều 194; khoản 1 Điều 348 và khoản 1 Điều 358 Luật tổ tụng hành chính; khoản 1 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bác yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện ông Nguyễn Văn C, về việc yêu cầu hủy Công văn số 81/UBND-VP ngày 15/3/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện K, tỉnh S.

Ông Nguyễn Văn C phải chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ 1.190.000 đồng (đã nộp xong);

Ông Nguyễn Văn C phải chịu án phí hành chính sơ thẩm 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) và được khấu trừ tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu số 0006652 ngày 22/4/2019 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh S.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 03/12/2019, ông Trần Việt H là người đại diện hợp pháp của người khởi kiện có đơn kháng cáo yêu cầu xem xét giải quyết lại toàn bộ bản án sơ thẩm.

*Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay:*

Đại diện Viện kiểm sát có ý kiến Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của pháp luật về tổ tụng hành chính. Phiên tòa đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai, người kháng cáo có đơn xin xét xử vắng mặt nên đề nghị vẫn tiến hành xét xử vắng mặt họ. Về nội dung đề nghị bác kháng cáo và giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

### **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ NHẬN ĐỊNH:**

*Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Tại Giấy ủy quyền ngày 08/4/2019 (BL 10) của ông Nguyễn Văn C ủy quyền cho ông Trần Việt H có bao gồm cả quyền kháng cáo nên ông H được quyền kháng cáo theo quy định tại khoản 6 Điều 205 Luật tổ tụng hành chính. Đơn kháng cáo của ông Trần Việt H đảm bảo hình thức, thời hạn, đủ điều kiện để giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

Người khởi kiện kháng cáo có đơn đề nghị xét xử vắng mặt họ nên theo quy định tại khoản 4 Điều 225 Luật tổ tụng hành chính thì việc xét xử vẫn tiến hành.

Công văn số 81/UBND-VP ngày 15/3/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện K, tỉnh S trả lời đơn khiếu nại của ông Nguyễn Văn C, nên Tòa án nhân dân tỉnh S thụ lý giải quyết đơn khởi kiện đề ngày 08/4/2019 đối với công văn trên là đúng thẩm quyền, thời hạn quy định tại khoản 2 Điều 3; khoản 4 Điều 32 và điểm a khoản 2 Điều 116 Luật tổ tụng hành chính năm 2015.

[2] Sau khi có đơn khiếu nại của ông Nguyễn Văn C, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh S đã có ý kiến chỉ đạo giao cho Sở Công Thương chủ trì phối hợp các sở, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân huyện K kiểm tra thực tế. Sau khi nhận được báo cáo của Sở Công Thương và được Ủy ban nhân dân tỉnh giao, Ủy ban nhân dân huyện K đã chỉ đạo ngành chuyên môn kiểm tra lại thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện K, tỉnh S ban hành Công văn số 81/UBND-VP ngày 15/3/2019 là đúng thẩm

quyền, trình tự thủ tục, thời hạn quy định tại các điều 14, 18, 27, 28, 29 và 31 Luật Khiếu nại.

[3] Về nội dung: Sau khi có ý kiến bằng văn bản của Sở, ngành tỉnh S (Công văn số 604/SCT-QLTM ngày 21/5/2018 của Sở Công Thương; Công văn số 1370/PC66 ngày 17/8/2018 của Phòng Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ Công an tỉnh S) và Ủy ban nhân dân huyện K (Công văn số 390/UBND-VP ngày 31/8/2018) về việc di dời cửa hàng xăng dầu, ông Nguyễn Văn N tiến hành xây dựng 03 trụ bơm xăng dầu. Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh S, Sở Công Thương tỉnh S cũng đã phối hợp các sở ngành liên quan kiểm tra thực tế và có báo cáo kết quả ông Nguyễn Văn N có đầy đủ các văn bản pháp lý trong quá trình di dời và lắp đặt trụ bơm xăng dầu đồng thời đề xuất giao cho Ủy ban nhân dân huyện K trả lời đơn phản ánh cho ông C theo thẩm quyền. Do vậy, Công văn số 81/UBND-VP ngày 15/3/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện K, tỉnh S có nội dung đúng thực tế, đảm bảo đúng Quy định sử dụng phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với hệ thống đường tỉnh, đường đô thị, đường huyện, đường xã trên địa bàn tỉnh S ban hành kèm theo Quyết định số 04/2018/QĐ-UBND ngày 22/01/2018 được sửa đổi bổ sung tại Quyết định số 19/2019/QĐ-UBND ngày 26/8/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh S.

[4] Như vậy, Công văn số 81/UBND-VP ngày 15/3/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện K, tỉnh S đảm bảo đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục, thời hạn, nội dung nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của ông Trần Việt H theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh là phù hợp.

[5] Do yêu cầu khởi kiện không được chấp nhận nên bản án sơ thẩm đã buộc ông Nguyễn Văn C phải chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và án phí hành chính sơ thẩm là đúng quy định của pháp luật.

[6] Do không được chấp nhận kháng cáo nên ông Nguyễn Văn C phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ khoản 1 Điều 241 của Luật Tổ tụng Hành chính; Điều 34 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

2. Không chấp nhận kháng cáo của người đại diện hợp pháp của người khởi kiện và giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 18/2019/HC-ST ngày 18/11/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh S.

Bác đơn khởi kiện của ông Nguyễn Văn C yêu cầu hủy Công văn số 81/UBND-VP ngày 15/3/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện K, tỉnh S.

Ông Nguyễn Văn C phải chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ 1.190.000 đồng (đã nộp xong);

Ông Nguyễn Văn C phải chịu án phí hành chính sơ thẩm 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) và được khấu trừ tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu số 0006652 ngày 22/4/2019 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh S.

3. Ông Nguyễn Văn C phải nộp án phí hành chính phúc thẩm 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) và được khấu trừ tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (*ba trăm*

*ngàn đồng*) theo biên lai thu số 0002280 ngày 05/12/2019 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh S.

4. Bản án này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- Tòa án nhân dân tỉnh S;
- VKSND tỉnh S;
- Cục THADS tỉnh S;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Văn Công**